

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH HÀ NAM**

Bản án số: 33/2025/HS-ST
Ngày: 25/04/2025

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Sơn và bà Dương Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Giang Yên – Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thơm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25/04/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2025/HS-ST ngày 21/03/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2025/QĐXXST - HS ngày 11/04/2025 đối với bị cáo:

Trần Lê Tuấn A, sinh năm 1994 tại phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú: Khu K, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; nơi ở trước khi bị tạm giữ, tạm giam: Số xxx đường M, tổ dân phố D, M, thành phố N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Trần Văn M và bà Nguyễn Thị K; vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2024, chuyển tạm giam từ ngày 24/12/2024; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 13/12/2024, bị cáo Trần Lê Tuấn A dùng tài khoản facebook có tên “Mãi Mãi” vào hội nhóm “Việc làm bốc vác” để tìm việc làm thì có quen một tài khoản facebook tên “Nguyễn Thành C”, nói có việc làm chở nhân viên đi hát các quán Karaoke, nhà nghỉ và đưa đồ cho khách. C nói mỗi lần đi đưa đồ sẽ trả tiền công cho Tuấn A là 300.000 đồng, nuôi ăn ở, mỗi tháng trả 7.000.000 đồng thì Tuấn A đồng ý. Sáng ngày 15/12/2024, Tuấn A điều khiển xe máy biển kiểm soát (sau đây viết tắt là BKS) 14F9-68xx từ phòng trọ ở thành

phố N lên khu vực G ở thành phố N để gặp C như đã hẹn trước. Gặp nhau, Tuấn A và C nói chuyện một lúc rồi C đưa cho Tuấn A 02 túi nilon màu trắng đều có kẹp nhựa viền màu đỏ bên trong mỗi túi đều có chứa 05 viên nén màu đỏ và bảo Tuấn A: “*Cầm một túi đi giao cho khách có số điện thoại 0942693504 ở gần nhà nghỉ 99 và cầm 500.000 đồng về cho C, túi còn lại khi nào có khách thì giao tiếp*”. Mặc dù biết trong túi là ma túy và việc của mình là đi giao ma túy cho khách nhưng Tuấn A vẫn đồng ý làm và cầm 02 túi nilon. C liền đưa trước cho Tuấn A tiền công 300.000 đồng. Sau khi nhận 02 túi nilon đựng ma túy từ C thì Tuấn A đã bỏ 02 túi ma túy và 300.000 đồng vào trong túi áo phía trước bên trái đang mặc; rồi điều khiển xe máy đến gần nhà nghỉ 99 ở thị trấn B, huyện B. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi gần nhà nghỉ 99 tại đoạn đường bê tông thuộc tổ dân phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam thì Tuấn A gặp một người đàn ông đang ngồi ở lề đường nên lại gần hỏi: “*Có phải người đuôi 504 không*”; người này đáp: “*Đúng rồi*”. Sau đó, người này đưa cho Tuấn A 500.000 đồng, Tuấn A lấy từ trong túi áo phía trước bên trái đang mặc ra định đưa cho người đó 01 túi ma túy, nhưng chưa kịp đưa thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Lợi dụng sơ hở, người đàn ông đó bỏ chạy đi đâu không rõ. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong tạm giữ vật chứng.

Vật chứng, tài sản thu giữ, tạm giữ khi bắt quả tang gồm:

- 01 túi ni lông màu trắng miệng túi có kẹp nhựa viền màu đỏ bên trong có 05 viên nén màu đỏ không rõ hình dạng được bỏ vào trong phong bì niêm phong dán kín có kí hiệu QT01.

- Số tiền 500.000 đồng được bỏ vào trong phong bì niêm phong dán kín có kí hiệu QT02.

- 01 túi ni lông màu trắng miệng túi có kẹp nhựa viền màu đỏ bên trong có 05 viên nén màu đỏ không rõ hình dạng được bỏ vào trong phong bì niêm phong dán kín có kí hiệu QT03.

- Số tiền 300.000 đồng được bỏ vào trong phong bì niêm phong dán kín có kí hiệu QT04.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8, mặt trước điện thoại màu đen, mặt sau điện thoại đã bị vỡ, điện thoại lắp 01 (một) sim Viettel, điện thoại cũ đã qua sử dụng được bỏ vào trong phong bì niêm phong dán kín có kí hiệu QT05.

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Suzuki màu bạc BKS 14F9-68xx, không có gương chiếu hậu, xe đã qua sử dụng kèm theo một chìa khóa theo xe.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Lê Tuấn A tại số xxx đường M, tổ dân phố D, M, thành phố N, tỉnh Nam Định; Cơ quan CSĐT Công an huyện B không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Ngày 15/12/2024, Cơ quan CSĐT- Công an huyện B đã trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam giám định chất ma túy đối với vật chứng thu giữ trong vụ án. Tại Bản kết luận giám định số 984/KL-KTHS ngày 20/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “ - *Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,517g (không thấy năm trăm mười bảy gam) loại: Methamphetamine.*

- *Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu QT03 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,528g (Không thấy năm trăm hai mươi tám gam) loại: Methamphetamine.”.*

Ngày 09/01/2025, Cơ quan CSĐT- Công an huyện B đã trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hưng Yên giám định kỹ thuật số và điện tử đối với điện thoại di động đã thu giữ của Trần Lê Tuấn A. Tại Bản kết luận giám định số 13/KL-KTHS(KTS) ngày 17/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: “*Tìm thấy 86 tin nhắn SMS/MMS, 31 tin nhắn zalo, 150 tin nhắn Facebook messenger, 16 cuộc gọi Sim, 08 cuộc gọi từ Facebook messenger trong thời gian từ ngày 12/12/2024 đến 15/12/2024. Kèm theo kết luận giám định 01 USB lưu 01 file”.*

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra, không phát hiện dữ liệu, thông tin gì liên quan đến vụ án cũng như hành vi vi phạm pháp luật khác. Sau khi kiểm tra USB được niêm phong trong phong bì ký hiệu “USBTA”.

Tại Cáo trạng số 31/CT - VKS - MT ngày 19/03/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố Trần Lê Tuấn A về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bị cáo Trần Lê Tuấn A phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 800.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung loại màn hình cảm ứng; 01 xe máy nhãn hiệu Suzuki đeo biển kiểm soát 14F9-68xx kèm theo chìa khóa xe; tịch thu tiêu hủy 01 sim Viettel lắp trong chiếc điện thoại.

Tại phiên tòa, bị cáo Tuấn A khai nhận hành vi mua bán trái phép ma túy như nội dung vụ án đã nêu ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện B và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo không có khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

[2] Về tội danh: Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 15/12/2024, tại đoạn đường bê tông thuộc tổ dân phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam; Lực lượng Công an huyện B phát hiện, bắt quả tang bị cáo Trần Lê Tuấn A đang có hành vi bán trái phép 0,517 gam ma túy, loại Methamphetamine với giá 500.000 đồng cho một người đàn ông (không xác định được nhân thân, lai lịch). Ngoài ra, bị cáo Trần Lê Tuấn A còn cất giữ trong túi áo phía trước bên trái đang mặc 0,528 gam Methamphetamine với mục đích để bán.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Lê Tuấn A đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng tình tiết “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” và “*Đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự; mẹ đẻ được tặng nhiều giấy khen*” được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

[4] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; vi phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy; gây bất bình trong nhân dân do vậy Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo riêng và phòng ngừa C cho xã hội.

Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân, khối lượng ma túy bị cáo mua bán cũng như hoàn cảnh gia đình của bị cáo để quyết định mức hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh tài sản của Cơ quan CSĐT Công an huyện B, xét bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Xét số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 800.000 đồng thu giữ của bị cáo có 500.000 đồng là tiền bị cáo bán trái phép chất ma túy cho một người đàn ông mà có và 300.000 đồng là tiền công bị cáo được trả khi mang ma túy đi bán do vậy tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki màu bạc mang biển kiểm soát 14F9-68xx là tài sản hợp pháp của bị cáo Trần Lê Tuấn A và bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội do vậy tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với 01 sim điện thoại di động Viettel lắp trong máy điện thoại cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 USB được niêm phong trong phong bì ký hiệu “USBTA” là vật lưu trữ dữ liệu kết quả giám định điện tử trong điện thoại đã thu giữ của Trần Lê Tuấn A được lưu trong hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định.

[8] Về các tình tiết khác liên quan đến vụ án:

Ngày 23/12/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện B đã tiến hành kiểm tra điện thoại đã thu giữ của Tuấn A tại biên bản kiểm tra và tại các công văn trả lời của Tập đoàn công nghiệp viễn thông quân đội ngày 05/2/2025; Tổng công ty Hạ tầng mạng (VNPT Net) ngày 24/02/2025; xác định ngày 15/12/2024 Tuấn A đã liên lạc với hai số điện thoại 03769906xx và 09426935xx; Tuấn A khai đây là số điện thoại của người giao ma túy cho Tuấn A đi bán và người mua ma túy của Tuấn A.

- Đối với người đàn ông mua ma túy của Trần Lê Tuấn A ngày 15/12/2024 mà Tuấn A đã liên lạc qua số điện thoại 09426935xx. Quá trình điều tra, Tuấn A khai không biết họ tên, địa chỉ của người này ở đâu. Qua xác minh đã xác định chủ thuê bao số điện thoại trên là ông Bùi Văn H, sinh năm 1955, trú tại: thôn P, xã L, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh. Quá trình làm việc, ông H khai nhận không đăng ký, không sử dụng số thuê bao trên và không quen biết Trần Lê Tuấn A. Do đó, không đủ căn cứ để xác định được người đã mua ma túy của Tuấn A để xem xét, xử lý.

- Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ và đối tượng đưa ma túy cho Tuấn A đi bán: Quá trình điều tra, Tuấn A khai không biết tên tuổi, địa chỉ người đưa ma túy cho Tuấn A đi bán và chỉ biết người đó dùng số điện thoại 03769906xx. Cơ quan CSĐT tiến hành xác minh, xác định chủ thuê bao số điện thoại trên là ông Trần Đình Đ, sinh năm 1946, địa chỉ: thôn A, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định. Quá trình làm việc, ông Đ khai nhận không đăng ký, không sử dụng số thuê bao trên và không quen biết Trần Lê Tuấn A. Tài liệu điều tra trong hồ sơ vụ án không đủ căn cứ để xác định được nguồn gốc số ma túy Methamphetamine và người đã đưa ma túy cho Tuấn A đi bán để xem xét, xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Lê Tuấn A phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt bị cáo Trần Lê Tuấn A **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (ngày 15/12/2024).

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong 02 phong bì niêm phong đều có số 984/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 800.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung loại màn hình cảm ứng; 01 xe máy nhãn hiệu Suzuki đeo biển kiểm soát 14F9-68xx có số khung BE42F-VN1262xx, số máy E418-VN1262xx kèm theo chìa khóa xe. Tịch thu tiêu hủy 01 sim Viettel lắp trong chiếc điện thoại.

Vật chứng được xác định theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/03/2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B và Ủy nhiệm chi số 127 ngày 25/3/2025 của Công an tỉnh Hà Nam.

- Lưu trong hồ sơ vụ án 01 USB được niêm phong trong phong bì ký hiệu “USBTA”.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Lê Tuấn A phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai; báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ Giám đốc kiểm tra I);
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hà Nam
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà
Đặng Trần Anh Dũng
(đã ký)